

Phương án tuyển sinh Đại học Kinh doanh và công nghệ Hà Nội 2016

Năm 2016, trường Đại học kinh doanh và công nghệ Hà Nội tuyển sinh theo 2 phương thức: xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi THPT quốc gia do các trường Đại học chủ trì, xét tuyển dựa vào kết quả học bạ. Trường tuyển sinh năm 2016 theo 2 đợt cụ thể như sau:

1. Phương thức 1

Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi THPT quốc gia do các trường Đại học chủ trì.

Ngành học	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/xét tuyển	Chỉ tiêu/Tổng chỉ tiêu của ngành
Các ngành đào tạo đại học			
Quản trị kinh doanh	D340101	1- Toán,Vật lí, Hóa học 2- Toán, Vật lí, Ngoại ngữ 3- Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ 4- Toán, Ngữ văn, Hoá học	50%
Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	D340103	1- Toán,Vật lí, Hóa học 2- Toán, Vật lí, Ngoại ngữ 3- Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ 4- Toán, Lịch sử, Địa lí	50%
Kinh doanh quốc tế	D340120	1- Toán,Vật lí, Hóa học 2- Ngữ văn, Vật lý, Sinh Học 3- Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ	50%

		4- Toán, Lịch sử, Địa lí	
Tài chính - Ngân hàng	D340201	1- Toán, Vật lí, Hóa học 2- Toán, Vật lí, Ngoại ngữ 3- Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ 4- Toán, Vật lí, Sinh học	50%
Quản lý nhà nước	D310205	1- Toán, Vật lí, Ngoại ngữ 2- Toán, Hóa học, Sinh học 3- Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ 4- Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	50%
Kế toán - Kiểm toán	D340301	1- Toán, Vật lí, Hóa học 2- Toán, Vật lí, Ngoại ngữ 3- Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ 4- Toán, Lịch sử, Địa lí	50%
Luật kinh tế	D380107	1- Toán, Vật lí, Hóa học 2- Ngữ văn, Hóa học, Sinh học 3- Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ 4- Ngữ văn, Lịch sử, Vật lí	50%
Công nghệ thông tin	D480201	1- Toán, Vật lí, Hóa học 2- Toán, Vật lí, Ngoại ngữ	50%

		3- Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ 4- Ngữ văn, Lịch sử, Hóa học	
Công nghệ kĩ thuật điện, điện tử	D510301	1- Toán, Vật lí, Hóa học 2- Toán, Vật lí, Ngoại ngữ 3- Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ 4- Toán, Lịch Sử, Địa Lý	50%
Công nghệ kĩ thuật cơ điện tử	D510203	1- Toán, Vật lí, Hóa học 2- Toán, Vật lí, Ngoại ngữ 3- Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ 4- Toán, Lịch sử, Địa lí	50%
Công nghệ kĩ thuật ô tô	D510205	1- Toán, Vật lí, Hóa học 2- Toán, Vật lí, Ngoại ngữ 3- Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ 4- Toán, Lịch sử, Địa lí	50%
Kĩ thuật công trình xây dựng	D580201	1- Toán, Vật lí, Hóa học 2- Toán, Vật lí, Ngoại ngữ 3- Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ 4- Toán, Lịch sử, Địa lí	50%
Kiến trúc	D580102	1- Toán, Vật lí, Vẽ mỹ thuật (hệ số 2) 2- Ngữ văn, Vật lí, Vẽ mỹ thuật (hệ số 2)	50%

Thiết kế công nghiệp	D210402	1- Ngữ văn, Bố cục màu (hệ số 2), Hình họa (hệ số 2); 2- Toán, Vật lí, Vẽ mỹ thuật (hệ số 2) 3- Ngữ văn, Vật lí, Vẽ mỹ thuật (hệ số 2)	50%
Thiết kế đồ họa	D210403	1- Ngữ văn, Bố cục màu (hệ số 2), Hình họa (hệ số 2); 2- Toán, Vật lí, Vẽ mỹ thuật (hệ số 2) 3- Ngữ văn, Vật lí, Vẽ mỹ thuật (hệ số 2)	50%
Thiết kế nội thất	D210405	1- Ngữ văn, Bố cục màu (hệ số 2), Hình họa (hệ số 2); 2- Toán, Vật lí, Vẽ mỹ thuật (hệ số 2) 3- Ngữ văn, Vật lí, Vẽ mỹ thuật (hệ số 2)	50%
Ngôn ngữ Anh	D220201	1- Toán, Vật lí, Ngoại ngữ 2- Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ 3- Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí 4- Ngữ văn, Lịch sử, Ngoại ngữ	50%
Ngôn ngữ Trung Quốc	D220204	1- Toán, Vật lí, Ngoại ngữ 2- Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ 3- Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí 4- Ngữ văn, Lịch sử, Ngoại ngữ	50%

Công nghệ kĩ thuật ô tô	D510205	1- Toán, Vật lí, Hóa học 2- Toán, Vật lí, Ngoại ngữ 3- Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ 4- Toán, Lịch sử, Địa lí	50%
Kĩ thuật công trình xây dựng	D580201	1- Toán, Vật lí, Hóa học 2- Toán, Vật lí, Ngoại ngữ 3- Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ 4- Toán, Lịch sử, Địa lí	50%
Kiến trúc	D580102	1- Toán, Vật lí, Vẽ mỹ thuật (hệ số 2) 2- Ngữ văn, Vật lí, Vẽ mỹ thuật (hệ số 2)	50%
Thiết kế công nghiệp	D210402	1- Ngữ văn, Bố cục màu (hệ số 2), Hình họa (hệ số 2); 2- Toán, Vật lí, Vẽ mỹ thuật (hệ số 2) 3- Ngữ văn, Vật lí, Vẽ mỹ thuật (hệ số 2)	50%
Thiết kế đồ họa	D210403	1- Ngữ văn, Bố cục màu (hệ số 2), Hình họa (hệ số 2); 2- Toán, Vật lí, Vẽ mỹ thuật (hệ số 2) 3- Ngữ văn, Vật lí, Vẽ mỹ thuật (hệ số 2)	50%
Thiết kế nội thất	D210405	1- Ngữ văn, Bố cục màu (hệ số 2), Hình họa (hệ số 2);	50%

		2- Toán, Vật lí, Vẽ mỹ thuật (hệ số 2) 3- Ngữ văn, Vật lí, Vẽ mỹ thuật (hệ số 2)	
Ngôn ngữ Anh	D220201	1- Toán, Vật lí, Ngoại ngữ 2- Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ 3- Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí 4- Ngữ văn, Lịch sử, Ngoại ngữ	50%
Ngôn ngữ Trung Quốc	D220204	1- Toán, Vật lí, Ngoại ngữ 2- Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ 3- Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí 4- Ngữ văn, Lịch sử, Ngoại ngữ	50%
Các ngành đào tạo Cao đẳng			
Quản trị kinh doanh	C340101	1- Toán, Vật lí, Hóa học 2- Toán, Vật lí, Ngoại ngữ 3- Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ 4- Toán, Ngữ Văn, Hoá học	50%
Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	C340103	1- Toán, Vật lí, Hóa học 2- Toán, Vật lí, Ngoại ngữ 3- Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ 4- Toán, Lịch Sử, Địa Lý	50%

Tài chính - Ngân hàng	C340201	1- Toán, Vật lí, Hóa học 2- Toán, Vật lí, Ngoại ngữ 3- Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ 4- Toán, Vật lý, Sinh học	50%
Kế toán - Kiểm toán	C340301	1- Toán, Vật lí, Hóa học 2- Toán, Vật lí, Ngoại ngữ 3- Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ 4- Toán, Lịch sử, Địa lí	50%
Công nghệ thông tin	C480201	1- Toán, Vật lí, Hóa học 2- Toán, Vật lí, Ngoại ngữ 3- Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ 4- Ngữ Văn, Lịch Sử, Hoá Học	50%
Công nghệ kĩ thuật điện, điện tử	C510301	1- Toán, Vật lí, Hóa học 2- Toán, Vật lí, Ngoại ngữ 3- Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ 4- Toán, Lịch sử, Địa lí	50%
Công nghệ kĩ thuật cơ điện tử	C510203	1- Toán, Vật lí, Hóa học 2- Toán, Vật lí, Ngoại ngữ 3- Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ 4- Toán, Lịch sử, Địa lí	50%

Lưu ý: Trường chỉ xét các thí sinh thi tại cụm thi do trường Đại học chủ trì, thí sinh phải có kết quả thi đáp ứng ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

a) Tiêu chuẩn xét tuyển

- Chỉ xét tuyển đối với học sinh đã tốt nghiệp THPT (hoặc tương đương).
- Áp dụng các chính sách ưu tiên khu vực và đối tượng theo đúng quy chế tuyển sinh hiện hành của BGD&ĐT.

b) Tiêu chí xét tuyển cho từng bậc

Thí sinh có điểm thi đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo

c) Kế hoạch nhận hồ sơ đăng ký tuyển sinh của trường

- Thời gian xét tuyển

Theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy;

- Hồ sơ xét tuyển gồm có:

Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

* Phương thức đăng ký của thí sinh

+ Nộp trực tiếp tại Phòng Giáo vụ (A110) nhà A, Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội, số 29A, Ngõ 124, Phố Vĩnh Tuy, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

+ Gửi chuyển phát nhanh qua đường bưu điện vào địa chỉ của trường.

- Lệ phí tuyển sinh: Không thu lệ phí xét tuyển.

2. Phương thức 2

Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội tuyển sinh theo phương thức xét tuyển dựa vào kết quả học tập (học bạ) bậc trung học phổ thông (hoặc tương đương)

a) Tiêu chuẩn xét tuyển

- Chỉ xét tuyển đối với học sinh đã tốt nghiệp THPT (hoặc tương đương).
- Áp dụng các chính sách ưu tiên khu vực và đối tượng theo đúng quy chế tuyển sinh hiện hành của BGD&ĐT.

b) Tiêu chí xét tuyển cho từng bậc, ngành học và công thức:

Bậc Đại học: $\text{ĐXT} = M1 + M2 + M3 \geq 18,0$

Bậc Cao đẳng: $\text{ĐXT} = M1 + M2 + M3 \geq 16,5$

Trong đó:

- ĐXT là điểm xét tuyển.

- M1, M2, M3 là điểm của mỗi môn học lớp 12 ứng với 3 môn xét tuyển của trường.

Đối với ngành năng khiếu có 3 phương thức xét tuyển.

* Môn năng khiếu nhân hệ số 2 (Do Trường tổ chức thi):

Thời gian nộp hồ sơ thi môn năng khiếu: Từ ngày 1/4/2016 đến ngày 30/6/2016. Địa điểm:

Tại Phòng Giáo Vụ A110Y. Thời gian: Sáng: Từ 8h00 – 11h00; Chiều: Từ 13h30 – 16h00.

Thời gian thi môn năng khiếu: Cả ngày 12/7/2016. Trường sẽ tự ra đề và tổ chức thi. Kết quả thi sẽ báo cáo Cục khảo thí & kiểm định chất lượng Bộ Giáo Dục & đào tạo.

Quy trình ra đề thi: Tuân thủ theo quy chế thi THPT quốc gia. Cán bộ ra đề thi các môn năng khiếu: Là giáo viên cơ hữu của các Khoa chuyên ngành thuộc giáo viên cơ hữu của Trường. Đây phải là những giáo viên có đủ chuyên môn và năng lực đảm bảo trình độ ra đề thi của kỳ thi quốc gia. Những cán bộ tham gia công tác tổ chức thi môn năng khiếu là những cán bộ, giảng viên cơ hữu trong Trường.

* Trường cũng sẽ sử dụng kết quả thi của các Trường Đại Học khác đối với môn Năng khiếu nhân hệ số 2.

* Ngoài ra, Trường sử dụng phương pháp xét tuyển bằng học bạ THPT:

Nếu tổ hợp có 1 môn năng khiếu, 2 môn văn hoá thì điểm của 2 môn văn hoá > 12 điểm đối với đại học, > 11 điểm đối với cao đẳng.

Nếu tổ hợp có 2 môn năng khiếu, 1 môn văn hoá thì môn văn hoá phải > 6 điểm đối với Đại học, $> 5,5$ đối với cao đẳng.

- Hạnh kiểm năm lớp 12 xếp loại Khá trở lên

c. Kế hoạch nhận hồ sơ đăng ký tuyển sinh của trường:

- Thời gian xét tuyển gồm có 2 đợt:

Đợt 1: Đối với những thí sinh đã TNTHPT từ năm 2015 trở về trước:

+ Nhận hồ sơ và xét tuyển : Từ ngày 01/1 đến 15/2 hàng năm .

Địa điểm nộp: Phòng Giáo Vụ A110 Y. Thời gian: Sáng Từ 8h00 đến 11h00 & Chiều Từ

13h30 đến 16h00.

+ Công bố kết quả xét tuyển theo đợt : 20/2; 21/2.

Đợt 2: Đối với những thí sinh TNTHPT năm 2016:

Thời gian nhận hồ sơ: Từ ngày 1/8 đến ngày 15/10 hàng năm, được chia làm nhiều đợt xét tuyển. Sau mỗi đợt sẽ công bố kết quả xét tuyển.

Địa điểm nộp: Phòng Giáo Vụ A110 Y. Thời gian: Sáng Từ 8h00 đến 11h00 & Chiều Từ 13h30 đến 16h00.

Hồ sơ xét tuyển gồm có:

+ Phiếu đăng ký xét tuyển theo mẫu của Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội (phụ lục).

+ Bản sao công chứng: Học bạ THPT; Bằng tốt nghiệp THPT, Giấy chứng nhận kết quả thi kỳ thi THPT Quốc gia.

+ Giấy tờ chứng nhận đối tượng, khu vực ưu tiên trong tuyển sinh.

+ 03 ảnh cỡ 3x4 (chụp không quá 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ).

+ 02 bao thư có dán sẵn tem và ghi rõ địa chỉ, số điện thoại người nhận.

Phương thức đăng ký của thí sinh

+ Nộp trực tiếp tại Phòng Giáo vụ (A110) nhà A, Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội, số 29A, Ngõ 124, Phố Vĩnh Tuy, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

+ Gửi chuyển phát nhanh qua đường bưu điện vào địa chỉ của trường.

- Lệ phí tuyển sinh: Nhà trường không thu lệ phí xét tuyển.